

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ MUA BÁN NỢ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐẦU TƯ MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM DEBT TRANDING SERVICE INVEST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM DEBT TRANDING ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108513494

3. Ngày thành lập: 15/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9A phố Quốc Tử Giám, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: vdt@gmail.com

Website: vdt.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ mua bán nợ (Trừ kinh doanh dịch vụ sàn giao dịch nợ)	6499(Chính)
2.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
4.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
6.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
11.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

13.	Xuất bản phần mềm	5820
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Chuyên phát	5320
17.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
22.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
23.	Phá dỡ	4311
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
27.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
29.	Bru chính	5310
30.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
33.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật).	7020
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Trừ kinh doanh đấu giá)	4610
35.	Quảng cáo	7310
36.	Cơ sở lưu trú khác	5590
37.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo)	9000
38.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4513
39.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ kinh doanh đấu giá)	4511
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
43.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
50.	Đại lý du lịch	7911
51.	Điều hành tua du lịch	7912
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
55.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ kinh doanh đấu giá)	4512
56.	Cổng thông tin	6312
57.	Xây dựng nhà để ở	4101
58.	Xây dựng nhà không để ở	4102
59.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
60.	Xây dựng công trình điện	4221
61.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
62.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
63.	Cho thuê xe có động cơ	7710

6. Vốn điều lệ: 116.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ XUÂN	Số 197 Phố Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.320.000	23.200.000.000	20,000	027175000203	
			Tổng số	2.320.000	23.200.000.000	20,000		
2	NGUYỄN NHẬT ĐỊNH	Ô 12+ 13, Lô H, Khu 2, 1ha, phố Vĩnh Phúc, Phường Công Vi, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.320.000	23.200.000.000	20,000	013008321	
			Tổng số	2.320.000	23.200.000.000	20,000		
3	LÊ MINH ĐỐC	Số 9A, Phố Quốc Tử Giám, tổ 55, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.320.000	23.200.000.000	20,000	001076001525	
			Tổng số	2.320.000	23.200.000.000	20,000		
4	NGUYỄN THỊ NHI THÚY	Số 194/45/45, phố Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.320.000	23.200.000.000	20,000	B4820868	
			Tổng số	2.320.000	23.200.000.000	20,000		
5	ĐẬU NGỌC QUANG	Thôn Thanh Châu, Xã Thanh Sơn, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.320.000	23.200.000.000	20,000	173738783	
			Tổng số	2.320.000	23.200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 25/05/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 001076001525

Ngày cấp: 25/02/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 9A, tổ 55 Quốc Tử Giám, Phường Văn Chương,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9A, tổ 55 Quốc Tử Giám, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội